

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237/2019/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Báo cáo thẩm

trụ số 526/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2022 thuộc các xã miền núi, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận.

2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 500 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 600 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 700 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới: 100 triệu đồng/thôn, bản.

- Hỗ trợ thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 100 triệu đồng/thôn, bản.

3. Sử dụng kinh phí được hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ được bổ sung vào ngân sách của xã để thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn của xã, thôn, bản được hỗ trợ.

4. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Các huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2022 được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 10.000 triệu đồng/huyện.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ được bổ sung vào ngân sách của huyện để thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn của huyện được hỗ trợ.

4. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

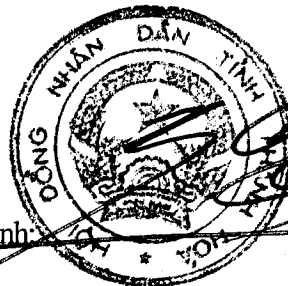
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện; UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến